TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh K, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã Hòa T, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Trần Đình A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, xã Hòa T, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ánh K và ông Trần Đình A.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cụ thể như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh K và ông Trần Đình A tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung Trần Thị N, sinh ngày 20/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Ánh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông Trần Đình A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh K và ông Trần Đình A đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà K tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà K đã nộp tại biên lai thu số 0000084 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hoàn trả cho bà K 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa T, huyện Hòa Vang (số 129/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh